|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  MÔI TRƯỜNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 2455/QĐ-BTNMT | *Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHIỆP KHAI KHOÁNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam và Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (có Kế hoạch cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch địa chất, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện.

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp, lập báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Bộ xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam, Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo); - Các Thứ trưởng; - Văn phòng Chính phủ; - Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ; - Thanh tra Bộ; - Lưu: VT, ĐCVN. | **KT. BỘ TRƯỞNG  THỨ TRƯỞNG     Trần Quý Kiên** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

CHIẾN LƯỢC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHIỆP KHAI KHOÁNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
*(Kèm theo Quyết định số 2455/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Ngày 01 tháng 4 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 334/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là “Chiến lược địa chất, khoáng sản”). Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của “Chiến lược địa chất, khoáng sản” Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường với các yêu cầu như sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện “Chiến lược địa chất, khoáng sản”;

- Hoàn thành các mục tiêu của “Chiến lược địa chất, khoáng sản” giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả, gồm các mục tiêu về điều tra địa chất, đánh giá khoáng sản; thăm dò khoáng sản; quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong “Chiến lược địa chất, khoáng sản”;

- Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện kế hoạch nêu cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và tiến độ, cung cấp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phục vụ kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021 đến 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

**2. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

2.1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện “Chiến lược địa chất, khoáng sản”; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện “Chiến lược địa chất, khoáng sản”, báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cần thiết bảo đảm “Chiến lược địa chất, khoáng sản” được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

2.2. Hoàn thành xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản trình Quốc hội khóa XV ban hành trong năm 2024, triển khai thực hiện trong các năm tiếp theo.

2.3. Triển khai thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023.

2.4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản.

2.5. Chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

2.6. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, điều tra không gian ngầm, điều tra các khoáng sản ẩn sâu, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất - khoáng sản và quản trị tài nguyên khoáng sản; hợp tác nghiên cứu công nghệ khai thác than nâu vùng đồng bằng sông Hồng.

**3. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**3.1. Đơn vị chủ trì**

a) Cục Khoáng sản Việt Nam

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1;

- Thay mặt Bộ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các Bộ: Công Thương, Xây dựng và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tổng hợp, lập báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 01 hàng năm trình Bộ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện của năm trước đó; báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 trình Bộ để báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Cục Địa chất Việt Nam

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị phối hợp trực thuộc Bộ;

- Tổng hợp, lập báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì; phối hợp với Cục Khoáng sản Việt Nam lập báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện “Chiến lược địa chất, khoáng sản” trình Bộ để báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**3.2. Đơn vị phối hợp**

Các Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Cục trực thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia: thực hiện theo phân công và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện cụ thể tại Phụ lục 1.

**Phụ lục 1. Bảng phân công triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số 2455/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Chủ trì thực hiện** | **Phối hợp thực hiện** | **Tài liệu, báo cáo** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chiến lược; lập báo cáo kết quả thực hiện hàng năm gửi Thủ tướng Chính phủ; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Chiến lược, báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cần thiết bảo đảm Chiến lược được thực hiện hiệu quả và đồng bộ | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam, Thanh tra Bộ, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản | Văn bản hướng dẫn, Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; Báo cáo giữa kỳ (2026) | Hàng năm, giữa kỳ (2026) |
| 2 | Xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản | Cục Khoáng sản Việt Nam | Vụ Pháp chế; các Vụ, Cục trực thuộc Bộ; Ban soạn thảo Nghị định | Nghị định | Quý IV/2023 |
| 3 | Xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản trình Quốc hội khóa XV ban hành | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam, các Vụ, Cục trực thuộc Bộ, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường | Luật Địa chất và Khoáng sản | Năm 2024 |
| 4 | Triển khai thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam, các Vụ, Cục trực thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường | Hệ thống văn bản QPPL về quản lý điều tra cơ bản địa chất, hoạt động khoáng sản và (Nghị định, Thông tư,…); Báo cáo kết quả, kiểm tra, thanh tra,… | Hàng năm, 5 năm |
| 5 | Triển khai thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 | Cục Địa chất Việt Nam | Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia | Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023 | 2021-2025; 2026-2030; 2030-2050 |
| 6 | Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam | Quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản | Tháng 12/2023 |
| 7 | Chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản. | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam, các Vụ, Cục trực thuộc Bộ, Thanh tra Bộ. | Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản | 15/12 hàng năm |
| 8 | Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, điều tra không gian ngầm, điều tra các khoáng sản ẩn sâu, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất - khoáng sản và quản trị tài nguyên khoáng sản; hợp tác nghiên cứu công nghệ khai thác than nâu vùng đồng bằng sông Hồng. | Cục Địa chất Việt Nam | Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường | Báo cáo kết quả thực hiện các dự án HTQT | Theo phê duyệt dự án |
| 9 | Thống kê, kiểm kê nguồn lực tài nguyên khoáng sản trong phạm vi cả nước | Cục Địa chất Việt Nam | Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Báo cáo thống kê, kiểm kê nguồn lực tài nguyên khoáng sản trong phạm vi cả nước | Năm 2025; Năm 2030 |
| 10 | Hoàn thành cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, đảm bảo tiến độ chuyển đổi số ngành địa chất, khoáng sản đã được Chính phủ phê duyệt; đến năm 2025 công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện trên nền tảng số, thống nhất phôi cấp phép khoáng sản trên phạm vi cả nước | Cục Khoáng sản Việt Nam | Cục Địa chất Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương | Năm 2025 và các năm tiếp theo |
| 11 | Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ cao và công nhân lành nghề cho ngành địa chất, khoáng sản | Cục Địa chất Việt Nam | Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Quyết định của Bộ trưởng ban hành kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, khoa học - kỹ thuật, chuyên gia ngành Địa chất, khoáng sản | Năm 2022 và các năm tiếp theo |
| 12 | Xây dựng chế độ đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản | Cục Địa chất Việt Nam | Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Văn bản QPPL về chế độ đặc thù ngành địa chất, khoáng sản | Năm 2023 |
| 13 | Rà soát để điều chỉnh, bổ sung khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, trình phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo quy định của Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ. | Cục Địa chất Việt Nam | Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản | Quyết định của TTCP thay thế Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia | Năm 2023 và hàng năm tiếp theo |
| 14 | Xây dựng dự án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ Trung ương đến địa phương | Cục Khoáng sản Việt Nam | Thanh tra Bộ; Cục Địa chất Việt Nam | Dự án tăng cường năng lực thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ Trung ương đến địa phương | Sau khi Luật Địa chất và Khoáng sản có hiệu lực |